TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 26-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Kính.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Bá Khiên;
2. Bà Đinh Thị Thủy.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Văn Cao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà*:** Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2024 đối với:

- ***Bị cáo:*** Nguyễn Hồng T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/12/1963, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Số nhà 5x, Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu - Nguyên Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện M, tỉnh Hòa Bình; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Lê Thị B1, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1966 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 745-QĐ/HU ngày 26/02/2024 của Huyện uỷ Mai Châu). Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
+ Ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1979 – Giám đốc Công ty TNHH Q. Nơi cư trú: Tổ 1x, phường T, thành phố H, tỉnh Hoà Bình *(vắng mặt).*
+ Ông Trần Duy Ph, sinh năm 1969 - Giám đốc Công ty TNHH MTV X. Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hoà Bình *(có mặt).*
+ Bà Khà Thị Thu H, sinh năm 1983 – Trưởng phòng Kế toán – ngân quỹ Ngân hàng N- Chi nhánh huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị

trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Ngân hàng N- Chi nhánh huyện M, tỉnh Hòa Bình – Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân Tr – Phó Giám đốc, theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 25/3/2024 *(có mặt).*

+ Ban Quản lý dự án Đầu tư và phát triển quỹ đất huyện M. (*Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2021 – 10/2021 với vị trí được bổ nhiệm là Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện M, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Hồng T nắm rõ các quy định về việc cấp Bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Nhưng vì muốn giữ mối quan hệ với các Công ty xây dựng (*là khách hàng lâu năm, thường xuyên giao dịch, vay vốn tại Ngân hàng)* nên Nguyễn Hồng T đã tự mình ký và phát hành 04 chứng thư bảo lãnh theo đề nghị của ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1969 - Giám đốc Công ty TNHH MTV X, có địa chỉ tại tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hoà Bình và ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1979 – Giám đốc Công ty TNHH G có địa chỉ tại tổ 1x, phường T, thành phố H, tỉnh Hoà Bình, cụ thể:

1. Thư bảo lãnh dự thầu số: 1326/No-BLDT, phát hành ngày 29/9/2021 và thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số: 986/No-BLTHHĐ, phát hành ngày 20/10/2021, cấp cho Công ty TNHH G.

2. Thư bảo lãnh dự thầu: NN 452326, phát hành ngày 24/8/2021 và thư bảo lãnh số NN 452356, phát hành ngày 17/9/2021 cấp cho công ty Công ty TNHH một thành viên X.

Do phát hiện có dấu hiệu sai phạm hình sự, ngày 22/05/2023, cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hoà Bình đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Giả mạo trong công tác" theo quy định tại Điều 359 của BLHS; Căn cứ quyết định số 23/QĐ -VKS -P1 của VKSND tỉnh Hoà Bình, ngày 26/09/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng T về tội "Giả mạo trong công tác" theo quy định tại khoản 2 Điều 359 của BLHS.

Quá trình điều tra đã xác định: Do cần gấp Thư bảo lãnh để đủ điều kiện dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư nên ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1969, trú tại: Tiểu khu x, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hoà Bình, là Giám đốc Công ty TNHH MTV X và ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 1x, phường T, thành phố H, là Giám đốc Công ty TNHH G đã vận dụng mối quan hệ khách hàng lâu năm với Ngân hàng A Mai Châu và mối quan hệ quen biết với cá nhân Nguyễn Hồng T để trao đổi trước với Nguyễn Hồng T về việc cấp Thư bảo lãnh. Sau khi lấy mẫu và soạn nội dung chứng thư bảo lãnh dựa trên mẫu hồ sơ mời thầu, ông Ph và ông N

trực tiếp cầm Thư bảo lãnh đến phòng làm việc gặp Nguyễn Hồng T để xin ký xác nhận. Với mục đích chính coi đây là dịp để giúp các doanh nghiệp vốn là khách hàng thường xuyên của Agri Mai Châu có điều kiện sản xuất, kinh doanh tạo nguồn thu và có điều kiện trả nợ cho ngân hàng, đồng thời cũng là cơ hội để khẳng định, củng cố và nâng cao vị thế, uy tín của bản thân nên Nguyễn Hồng T đã ký các thư bảo lãnh. Sau khi ký xong, Nguyễn Hồng T chỉ đạo bà Khà Thị Thu H, Trưởng phòng kế toán - tài chính là người trực tiếp quản lý con dấu đem dấu tròn và dấu chức danh vào phòng làm việc của T để T tự đóng dấu vào 04 thư bảo lãnh này. Sau khi nhận được Thư bảo lãnh có chữ ký, dấu chức danh của Nguyễn Hồng T và dấu đỏ của Agri Mai Châu, Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Hải N đã cho vào hồ sơ để chủ đầu tư xét duyệt, sau đó trúng thầu. Hiện tại các công trình được cấp 04 thư bảo lãnh nêu trên do 02 nhà thầu này thi công đã được hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng, không làm phát sinh chi phí và nghĩa vụ bảo lãnh.

Tại kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 27/6/2023 và kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã xác định 04 Thư bảo lãnh do bị can Nguyễn Hồng T ký, cấp không đúng theo các quy định về cấp bảo lãnh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, cụ thể:

- *Về biểu mẫu*: Không thực hiện đúng quy định về biểu mẫu theo quy định tại khoản 6, Điều 15 Quy chế số 289/QĐ-HĐTV-KHL ngày 22/6/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về "Bảo lãnh ngân hàng trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam" quy định về "Cam kết bảo lãnh".

- *Về trình tự, thủ tục*: Không thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục cấp bảo lãnh ngân hàng theo điều 11 Quyết định số 1266/QĐ-NHNo-KHL ngày 29/6/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về "Quy định, quy trình bảo lãnh ngân hàng trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam" quy định về "Trình tự và thủ tục cấp bảo lãnh tại Agribank nơi cấp bảo lãnh", Do đó, 04 thư bảo lãnh nêu trên không được nhập thông tin, không hạch toán trên hệ thống quản lý của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Vì vậy, 04 thư bảo lãnh nêu trên là giấy tờ giả, không có giá trị pháp lý.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Toàn bộ giấy tờ, tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Hồng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện khai báo về các lần phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Hải N - Giám đốc Công ty TNHH G và Trần Duy Ph - Giám đốc Công ty TNHH X. Khi nhận được Thư bảo lãnh có chữ ký và dấu đỏ của Giám đốc Agri Mai Châu thì Giám đốc các công ty đều hiểu là Thư bảo lãnh có giá

trị và nộp cho các chủ đầu tư. Nguyễn Hải N và Trần Duy Ph đều không biết việc cấp thư bảo lãnh phải được thực hiện theo quy trình quy định và sử dụng phôi thư bảo lãnh thống nhất theo quy định của Ngân hàng Agri nên Nguyễn Hải N và Trần Duy Ph đã tự soạn thảo Thư bảo lãnh rồi đem cho bị cáo Nguyễn Hồng T ký. Do vậy những người này không đồng phạm với Nguyễn Hồng T về tội "Giả mạo trong công tác" quy định tại Điều 359, Bộ luật Hình sự, không cấu thành tội "không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390, Bộ luật hình sự và không đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341, Bộ luật Hình sự.

Đối với Khà Thị Thu H (được giao quản lý, sử dụng con dấu của Agri Mai Châu từ ngày 13/01/2020 đến nay). Quá trình điều tra xác định H không được Nguyễn Hồng T chỉ đạo, thông tin việc phát hành các Thư bảo lãnh không đúng quy định. Quá trình quản lý, sử dụng con dấu của Agri Mai Châu, khi Nguyễn Hồng T thực hiện việc đóng dấu vào 04 thư bảo lãnh không đúng quy định thì T đều chỉ đạo H mang con dấu cho mình để trực tiếp sử dụng. Hương không biết, không được hưởng lợi gì khi bị can Nguyễn Hồng T đóng dấu vào các Thư bảo lãnh nêu trên. Do vậy, không có cơ sở xem xét trách nhiệm của Khà Thị Thu H.

Đối với Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện M, tỉnh Hòa Bình. Khi tiếp nhận các Thư bảo lãnh thấy đảm bảo nội dung theo yêu cầu của từng giai đoạn thi công công trình, có chữ ký của Giám đốc Agri Mai Châu và được đóng dấu đỏ của Agri Mai Châu nên không kiểm tra tính xác thực của Thư bảo lãnh và coi đó là Thư bảo lãnh có giá trị được Agri Mai Châu cấp cho các Công ty. Chủ đầu tư không biết các quy trình, quy định về bảo lãnh ngân hàng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Mặt khác, các công trình đã hoàn thành việc thi công, đưa vào sử dụng, quá trình thi công các công trình liên quan đến 04 Thư bảo lãnh nêu trên, các Công ty không để xảy ra sai phạm nào dẫn đến Chủ đầu tư phải yêu cầu Agri Mai Châu thực hiện các nghĩa vụ tài chính thay cho các Công ty theo cam kết bảo lãnh. Do vậy, không có căn cứ để nghị xử lý hình sự đối với các cá nhân có liên quan tại Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSMC ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Nguyễn Hồng T về tội "Giả mạo trong công tác" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 359 của BLHS. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Mai Châu, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "Giả mạo trong công tác".

+ Về hình phạt: Đề nghị căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 359; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hồng T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; Không đề cập

tới vấn đề trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và xem xét trách nhiệm của các cá nhân có liên quan trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hồng T nhận thức được sai phạm của bản thân, đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Mai Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 27/6/2023 và kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; tài liệu, đồ vật đã thu giữ của vụ án; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 08/2021 – 10/2021 với chức vụ là Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Mai C, tỉnh Hòa Bình vì muốn tạo mối quan hệ cá nhân, giữ mối quan hệ với các Công ty xây dựng và nhằm nâng cao uy tín cá nhân nên Nguyễn Hồng T đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân, sự tin tưởng của cán bộ quản lý con dấu của Agri Mai Châu để ký, cấp giả tổng số 04 Thư bảo lãnh cho 02 Công ty xây dựng để tham gia các gói thầu sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "*Giả mạo trong công tác*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 359 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới tính đúng đắn, xác thực, chính xác của nội dung các loại giấy tờ, văn bản chính thức của cơ quan tổ chức. Qua đó ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, của Ngân hàng, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Nhưng vì muốn tạo mối quan hệ cá nhân, giữ mối quan hệ với các

Công ty xây dựng và nhằm nâng cao uy tín cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấp 04 thư bảo lãnh giả cho các công ty xây dựng. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; số tiền bảo lãnh trong các thư bảo lãnh không lớn, thực chất chỉ mang tính thủ tục nhằm giúp các doanh nghiệp đủ điều kiện dự thầu. Quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, danh hiệu thi đua và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của hệ thống Ngân hàng nông nghiệp. Mặt khác bị cáo có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 359 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không cần thiết, do đó không áp dụng.

[7] Xét thấy, việc không truy cứu trách nhiệm hình sự của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đối với các cá nhân có liên quan là có cơ sở. Do đó HĐXX không đề cập tới trách nhiệm của những người này.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 359; các điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "*Giả mạo trong công tác*"

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo với thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/03/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng T cho UBND thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Mai Châu;
- Công an huyện Mai Châu**;**
- Chi cục THADS huyện Mai Châu ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- UBND thị trấn Mai Châu;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Văn Kính